

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: /SGTVT-QLCL  
V/v báo cáo kết quả thực hiện  
Chiến lược phát triển khoa học,  
công nghệ và đổi mới sáng tạo  
đến năm 2030 trong năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 102/SKH-CN-HCTH ngày 17/01/2024 về việc báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trong năm 2023. Căn cứ Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021, số 981/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Giao thông vận tải báo cáo một số nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ như sau:

**I. Kết quả thực hiện:**

**1. Công tác quán triệt, chỉ đạo thực hiện**

Đã kịp thời tổ chức quán triệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 nhằm nâng cao nhận thức cho công chức, người lao động trong việc chủ động tham gia các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Trong năm 2023, Sở Giao thông vận tải được bố trí 2.137 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và đô thị thông minh, đã hoàn thành và giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

3. Về ứng dụng khoa học và công nghệ trong đầu tư xây dựng và quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông:

- Ứng dụng công nghệ và vật liệu tiên tiến để đổi mới công tác xây dựng các công trình giao thông quan trọng, trọng điểm của tỉnh; ứng dụng công nghệ mới trong quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, như: Ứng dụng

công nghệ dây chuyền thiết bị tự động hoá để thực hiện hạng mục cào bóc và tái sinh nguội mặt đường bê tông nhựa tuyến Quốc lộ 24C.

- Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong công tác quản lý đầu tư xây dựng đối với các công trình: Cầu Cổ Lũy, Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, cầu Sông Rin. Đang áp dụng thí điểm Mô hình thông tin công trình (BIM) trong công tác quản lý, vận hành đối với cầu Cổ Lũy.

- Ứng dụng phần mềm quản lý, giám sát và bảo trì đường bộ trong công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh.

4. Về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và đô thị thông minh:

- Về phát triển hạ tầng số

Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu để triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, điều hành dùng chung của tỉnh (*phần mềm iOffice*); phần mềm quản lý hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe, phần mềm quản lý đào tạo và sát hạch giấy phép lái xe; Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; Cổng Thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh...

- Về phát triển dữ liệu số

Tích hợp thông tin về sản lượng vận tải hành khách và hàng hóa của tỉnh lên Trung tâm điều hành thông minh IOC phục vụ lãnh đạo, điều hành của UBND tỉnh; cung cấp 8 bộ dữ liệu của Ngành phục vụ triển khai Cổng dữ liệu mở tỉnh và đã được cập nhật trên Cổng dữ liệu mở tỉnh.

Tiếp tục triển khai hoàn thiện và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu hạ tầng GTVT đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời (*Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Quảng Ngãi trong công tác quản lý, giám sát và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh; Hệ thống Giấy phép lái xe; Hệ thống quản lý vận tải, ...*). Việc kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành đều tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Về đô thị thông minh: thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong năm 2023, Sở Giao thông vận tải đã triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Quảng Ngãi, dự kiến trong năm 2024 sẽ tiếp tục triển khai nhiệm vụ tương tự trên các tuyến đường huyện và đường đô thị để xây dựng CSDL bản đồ số về hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng cho phát triển và ứng dụng KHCN&ĐMST như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc

lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2667/QĐ-BKHHCN ngày 28/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KCN&ĐMST đến năm 2025; các Quyết định của UBND tỉnh: số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021, số 981/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh,...

## 2. Khó khăn

- Nguồn kinh phí để thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác khoa học và công nghệ còn hạn chế, trong thời gian đến cần được tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu.

Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCL (Intphu).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Ngọc Thủy**